

Phụ lục III

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC/CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

..., ngày ... tháng ... năm ...

DOANH NGHIỆP:

Phần 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số ... do Sở Tài chính tỉnh/đơn vị cấp lần đầu ngày ... cấp thay đổi lần thứ ... ngày ...
3. Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:
4. Loại hình doanh nghiệp:
5. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
6. Tổ chức phát hành thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: ... (Có/Không)

II. Thông tin về đợt chào bán

1. Mã trái phiếu (*nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với trái phiếu chào bán tại thị trường trong nước*):
2. Thị trường phát hành (*đối với chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế*):
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành (trái phiếu):
4. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): số lượng trái phiếu phát hành x mệnh giá:
5. Kết quả xếp hạng tín nhiệm trong trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật; hoặc kết quả xếp hạng tín nhiệm (nếu có) trong trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm.

☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm

- ☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm
- ☐ Không có xếp hạng tín nhiệm

(Nếu có xếp hạng tín nhiệm thì nêu cụ thể kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành hoặc trái phiếu phát hành tại thời điểm công bố thông tin, ngày công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm và tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm)

6. Loại hình trái phiếu (*trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, trái phiếu không có bảo đảm*):

7. Thời gian dự kiến tổ chức đợt chào bán (thời gian thu tiền mua trái phiếu từ các nhà đầu tư): từ ngày ... đến ngày ...

8. Số tài khoản/tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán

- Tên tài khoản của doanh nghiệp phát hành:
- Số tài khoản của doanh nghiệp phát hành:
- Mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

9. Các tổ chức liên quan đến đợt chào bán:

a) Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán:

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

b) Tổ chức bảo lãnh phát hành chính (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

c) Tổ chức đồng bảo lãnh phát hành (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

d) Tổ chức đại lý phát hành (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

đ) Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

e) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu của nhà đầu tư:

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

g) Tổ chức đại lý quản lý tài sản bảo đảm đối với trái phiếu có bảo đảm (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

h) Tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

i) Tổ chức tư vấn, chứng nhận tiêu chuẩn phát hành trái phiếu xanh (đối với phát hành trái phiếu xanh):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

k) Các tổ chức khác liên quan đến đợt chào bán trái phiếu (nếu có):

- Công ty: (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

Phần 2

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành:

- Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

- Ông/Bà: Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc)

- Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính)

- Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát (nếu có)

- Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán (nếu có)

- Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà: Chức vụ: ...

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo pháp luật (trường hợp đại diện được ủy quyền).

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu

- Tên tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu:

- Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền): Ông/Bà:
Chức vụ: ...

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ (*tên Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu*) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số ... ngày ... tháng ... năm ... với ... (*tên Tổ chức phát hành*).

Căn cứ quy định tại Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp, (*tên Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu*) đã rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ chào bán trái phiếu của (*tên Tổ chức phát hành*) trên cơ sở các thông tin, số liệu, tài liệu do (*tên Tổ chức phát hành*) cung cấp, bảo đảm việc phân tích, đánh giá được thực hiện hợp lý và cẩn trọng. (*Tên Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu*) chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi tư vấn liên quan đến hồ sơ, tài liệu báo cáo.

3. Địa chỉ liên hệ của doanh nghiệp phát hành để cung cấp các hồ sơ chào bán trái phiếu, trong đó bao gồm hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp phát hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt chào bán trái phiếu theo yêu cầu của nhà đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP:

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ liên hệ:
- Địa chỉ thư điện tử:

Phần 3

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: *nêu rõ tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp (công ty đại chúng, công ty cổ phần chưa đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn), ngành nghề kinh doanh chính, thời gian hoạt động kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp hình thành sau tổ chức lại doanh nghiệp, nêu rõ tên doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh trước khi tổ chức lại.*

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

a) Nêu rõ về tổ chức, bộ máy:

b) Vị trí của doanh nghiệp (Doanh nghiệp độc lập hay doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con):

- Trường hợp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con: danh sách công ty mẹ và công ty con của doanh nghiệp phát hành, những công ty mà doanh nghiệp phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với doanh nghiệp phát hành;

- Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng: (Họ và tên; Năm sinh; Quốc tịch; Trình độ văn hoá; Trình độ/lĩnh vực chuyên môn; Chức vụ hiện nay tại tổ chức).

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và/hoặc các dự án chính đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

4. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức (nêu rõ tỷ lệ lợi nhuận đã chia hoặc tỷ lệ cổ tức trong hai năm liền kề trước năm phát hành và các chính sách liên quan đến việc chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức): Chỉ áp dụng đối với trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc kèm theo chứng quyền.

5. Tình hình tài chính

a) Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo báo cáo tài chính (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo; trường hợp doanh nghiệp phát hành có thời gian hoạt động chưa đủ 03 năm tính đến năm phát hành, doanh nghiệp công bố số liệu tài chính theo số năm hoạt động thực tế kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ghi rõ lý do*)

5.1. Đối với doanh nghiệp phát hành không phải là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
1. Tổng tài sản (đồng)			
- Tài sản ngắn hạn:			
- Tài sản dài hạn:			
2. Vốn chủ sở hữu (đồng)			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế			
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
- Chênh lệch tỷ giá			
- ...			
3. Tổng số nợ phải trả (đồng)			
- Nợ vay ngân hàng			
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu			

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước + Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế - Nợ phải trả khác (<i>Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả</i>) - Các khoản nợ phải trả quá hạn (nếu có) 4. Cơ cấu vốn (lần): - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 5. Khả năng thanh toán (lần): - Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) - Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay) 6. Tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu (lần): - Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu - Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu 7. Lợi nhuận (đồng): - Lợi nhuận/Lỗ trước thuế - Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính - Lỗ lũy kế (nếu có) 8. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%): - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu 9. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)			

5.2. Đối với doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
1. Chỉ tiêu về vốn - Vốn điều lệ - Vốn tự có - Tỷ lệ an toàn vốn 2. Chất lượng tài sản - Tỷ lệ nợ quá hạn - Tỷ lệ nợ xấu - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng 3. Khả năng thanh khoản - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân			

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm...	Năm...
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn			
- Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân			
- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân			
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):			
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):			
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân			
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)			
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập			
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế			

(Tổ chức tín dụng xác định các chỉ tiêu nêu trên áp dụng theo các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Ghi chú:

* Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

** Nợ phải trả khác = Tổng số nợ phải trả - Nợ vay Ngân hàng – Nợ vay từ phát hành trái phiếu.

*** Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu lợi nhuận/lỗ sau thuế là chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tại BCTC hợp nhất.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

b) Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và đến hạn thanh toán và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp liền kề trước đợt chào bán trái phiếu (trong đó nêu chi tiết việc có thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi hay không).

6. Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ (cụ thể từng loại trái phiếu gồm: trái phiếu phát hành riêng lẻ, phát hành ra công chúng, trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế):

- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành:
- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành:
- Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán:
- Dư nợ trái phiếu còn lại:
- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu và kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

- Vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cơ quan nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có): nêu rõ loại vi phạm, cơ quan ra quyết định vi phạm, biện pháp khắc phục, tình trạng đã khắc phục.

7. Ý kiến kiểm toán/ý kiến soát xét đối với báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật (*trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ thì khoản ngoại trừ không ảnh hưởng đến điều kiện chào bán, doanh nghiệp phát hành phải có tài liệu giải thích hợp lý và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ (nếu có)*)

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt chào bán (nêu đầy đủ căn cứ pháp lý).

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp: (*nếu rõ việc đáp ứng từng điều kiện chào bán trái phiếu kèm theo hồ sơ và tài liệu chứng minh theo quy định của pháp luật*)

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu (*nêu rõ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP*)

(*Liệt kê chi tiết các tài liệu pháp lý về mục đích phát hành trái phiếu đính kèm tại Phụ lục 7 của Bản công bố thông tin*)

4. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu, cụ thể:

a) Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành:

- Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành (trái phiếu):

- Giá trị trái phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá (đồng):

b) Kỳ hạn trái phiếu:

c) Đồng tiền phát hành và thanh toán:

d) Mệnh giá:

đ) Hình thức trái phiếu:

e) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: (*trường hợp lãi suất thả nổi, lãi suất kết hợp thì nêu cách thức xác định lãi suất*)

g) Loại hình trái phiếu:

h) Phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

5. Ngày phát hành dự kiến (*nêu rõ ngày, tháng, năm cụ thể*):

6. Thị trường phát hành (*đối với phát hành ra thị trường quốc tế*):

7. Phương thức phát hành:

8. Đối tượng chào bán trái phiếu theo quy định của pháp luật (*đánh dấu cụ thể những đối tượng chào bán trái phiếu*):

☐ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên

☐ Nhà đầu tư chiến lược là tổ chức

ng nghiệp là tổ chức

☐ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân ☐ Nhà đầu tư chiến lược là cá nhân

9. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư:

Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (doanh nghiệp phải nêu đầy đủ, chi tiết các quyền lợi, trách nhiệm của nhà đầu tư, trong đó nêu cụ thể tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu trái phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP).

Nhà đầu tư có quyền được yêu cầu tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu của doanh nghiệp trong đó bao gồm hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp phát hành và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt chào bán trái phiếu và thực hiện các quyền lợi, trách nhiệm khác theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

10. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu kèm chứng quyền*).

- Các quyền kèm theo trái phiếu;
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

11. Cam kết về bảo đảm (*trong trường hợp phát hành trái phiếu có bảo đảm*).

- Hình thức bảo đảm (*bảo đảm thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; hoặc được bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo cam kết bảo lãnh giữa tổ chức bảo lãnh thanh toán và tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật*):

- Tài sản bảo đảm (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tình trạng pháp lý của tài sản, tên tổ chức định giá, hợp đồng bảo hiểm (nếu có), thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ...)*:

- Tài liệu về tài sản bảo đảm (*liệt kê chi tiết các tài liệu về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, tài liệu định giá tài sản bảo đảm bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá và tài liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm đính kèm tại Phụ lục 8 của Bản công bố thông tin*):

S T T	Hình thức bảo đảm	Loại tài sản bảo đảm (nếu có) (Chứng khoán/Bất động sản/Chương trình dự án/Tài sản cố định/Khác)	Liệt kê chi tiết tài sản bảo đảm /Hợp đồng bảo lãnh thanh toán (nếu có) *	Giá trị tài sản bảo đảm hoặc Giá trị được bảo lãnh thanh toán theo hợp đồng (đồng)	Tỷ lệ giá trị tài sản bảo đảm hoặc Giá trị được bảo lãnh thanh toán theo hợp đồng/Tổng giá trị phát hành dự kiến (%)	Thông tin chi tiết về hình thức bảo đảm (liệt kê chi tiết tên tổ chức định giá, cách tính, thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ...)
	Bảo đảm bằng tài sản					
1	Bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành					
2	Bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ					
	Bảo lãnh thanh toán					
3	Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài					
4	Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật					

(*) Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm/hợp đồng bảo lãnh thanh toán, đề nghị tách các dòng riêng biệt

12. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nếu rõ phương án mua lại hoặc hoán đổi).

13. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với phát hành trái phiếu

chuyển đổi và phát hành trái phiếu kèm chứng quyền.

14. Kết quả xếp hạng tín nhiệm trong trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật; hoặc kết quả xếp hạng tín nhiệm (nếu có) trong trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm.

- ☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm
- ☐ Có xếp hạng tín nhiệm thuộc trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm
- ☐ Không có xếp hạng tín nhiệm

(Nếu có xếp hạng tín nhiệm thì nêu cụ thể kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành hoặc trái phiếu phát hành tại thời điểm công bố thông tin, ngày công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm và tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm).

15. Ý kiến của tổ chức xác nhận việc đáp ứng các tiêu chí về phát hành trái phiếu xanh (trong trường hợp chào bán trái phiếu xanh).

16. Trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

17. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

18. Các điều khoản và điều kiện khác (nếu có).

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: *(nêu rõ thời gian và giá trị giải ngân nguồn vốn từ phát hành trái phiếu).*

1.1. Thông tin về dự án đầu tư sử dụng vốn/khoản nợ cần tái cơ cấu từ nguồn vốn phát hành trái phiếu, bao gồm:

a) Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn:

- Cơ sở pháp lý để triển khai dự án đầu tư: các tài liệu pháp lý để triển khai dự án theo quy định (quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, tài liệu pháp lý về quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng...tùy từng trường hợp dự án áp dụng), đồng thời cập nhật tình hình phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

- Tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm công bố thông tin (các hạng mục đã hoàn thành, đang triển khai, dự kiến triển khai, thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác), giải trình những thay đổi so với phương án đã phê duyệt (nếu có);

- Tổng số tiền dự kiến thu được phân bổ theo từng mục đích sử dụng (hạng mục cụ thể, thời gian dự kiến giải ngân theo từng hạng mục). Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, nêu thứ tự mục đích ưu tiên, số tiền và nguồn tài trợ khác cần có;

- Tình hình thu xếp vốn đối với dự án đầu tư (nêu rõ vốn tự có, vốn vay, vốn huy động khác...); giải trình những thay đổi về tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã được phê duyệt; phương án bù đắp vốn trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn;

- Tổng số tiền dự kiến thu được phân bổ theo từng mục đích sử dụng (hạng

mục cụ thể, thời gian dự kiến giải ngân theo từng hạng mục). Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, nêu thứ tự mục đích ưu tiên, số tiền và nguồn tài trợ khác cần có.

- Các rủi ro đầu tư của dự án.

b) Đối với khoản nợ được cơ cấu lại:

- Giá trị của khoản nợ;

- Kỳ hạn của khoản nợ được cơ cấu.

1.2. Thông tin về mục đích sử dụng vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

1.3. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu.

2. Phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

- Phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi trái phiếu.

- Lịch trả gốc/lãi dự kiến; dòng tiền dự phóng của doanh nghiệp trong suốt kỳ hạn trái phiếu.

- Riêng đối với trái phiếu xanh, ngoài việc nêu rõ phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư còn phải nêu rõ danh mục dự án sử dụng vốn thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án mang lại lợi ích về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân vốn từ đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP.

3. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

IV. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Nêu rõ tên, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu của nhà đầu tư, tổ chức quản lý tài sản bảo đảm (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có) ...

V. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Doanh nghiệp phát hành thông kê, giải thích các yếu tố rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến doanh nghiệp và đợt phát hành trái phiếu, bao gồm các rủi ro về luật pháp, rủi ro về đầu tư, rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, rủi ro về tài chính, rủi ro sử dụng vốn, rủi ro khác.

VI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ

CHỨC PHÁT HÀNH (NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN); TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN; TỔ CHỨC ĐẦU THẦU PHÁT HÀNH (nếu có); TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (nếu có); TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH (nếu có) và NGÀY THÁNG, CHỨC DANH, CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI LẬP BIỂU

VII. PHỤ LỤC

(Kèm theo Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu)

1. Phụ lục 1: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương; Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.

2. Phụ lục 2: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Điều lệ công ty.

3. Phụ lục 3: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

4. Phụ lục 4: Báo cáo định kỳ của kỳ gần nhất về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện (nếu có).

5. Phụ lục 5: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ đối với Phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận kèm theo văn bản phê duyệt, chấp thuận.

6. Phụ lục 6: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ đối với công văn xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khối lượng phát hành nằm trong hạn mức vay thương mại quốc gia (trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế).

7. Phụ lục 7: Các tài liệu pháp lý về mục đích phát hành trái phiếu theo nội dung nêu tại mục II.3.

8. Phụ lục 8: Tài liệu về tài sản bảo đảm (trong trường hợp trái phiếu có tài sản bảo đảm) theo nội dung nêu tại mục II.11.

9. Phụ lục 9: Báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu đăng ký chào bán trong trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật;

10. Phụ lục 10: Văn bản xác nhận của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền hoặc mở tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của đợt chào bán; hoặc văn bản thông báo số tài khoản nhận tiền của ngân hàng thương mại trường hợp tổ chức phát hành là ngân hàng thương mại (trong trường hợp phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước).

11. Phụ lục 11: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật (trong trường hợp phát sinh).

12. Phụ lục 12: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.

13. Phụ lục 13: Bản gốc, bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu.

14. Các phụ lục khác (nếu có).

() Trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố trước khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu, doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều 32 và Điều 37 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).*

*(**) Sở Giao dịch Chứng khoán tiếp nhận nội dung công bố thông tin để thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 38 Nghị định số 200/2026/NĐ-CP, không hàm ý Sở Giao dịch Chứng khoán xác nhận và đảm bảo cho đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp.*